



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 10/06/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.5	19:55	23:00	↙
1.4	01:56	05:45	↗
3.2	09:08	12:30	↙
1.6	15:45	19:30	↗
2.5	21:48	00:45	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toản	SITC RUNDE	7.7	172	18,724	P/s3 - CL4-5	02:30	//0530	A3-A5
2	N.Dũng	ANBIEN SKY	9.3	172	18,852	P/s3 - CL5	07:00		A1-TM
3	Quang	DONGJIN VOYAGER	9	173	18,559	P/s3 - CL4	07:30	//1030	A2-A5
4	Hà	POS SINGAPORE	7.2	172	17,846	H25 - TCHP	07:30	SR	12-SG98
5	P.Thùy	EVER CERTAIN	10	171	18,658	P/s3 - CL7	07:30	//1030	A1-A6
6	Duyệt	HAIAN IRIS	8	147	9,963	P/s3 - BNPH	07:30	//1030	A3-01
7	Đ.Long - Diệu	YM CELEBRITY	10.4	210	32,720	P/s3 - BP6	08:00	Thả neo, Tăng cường dây	A1-A6
8	V.Tùng - N.Trường	EVER BRAVE	9.2	211	32,691	P/s3 - CL3	09:00	//1200	A1-A6
9	N.Tuấn	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	P/s3 - BP7	09:00	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A5
10	T.Tùng	CEBU	8.7	172	18,491	P/s3 - BNPH	14:30	//1700	AB2-01
11	V.Hải	PANCON CHAMPION	8.1	173	18,606	P/s3 - CL1	18:00	//2100	A2-A5
12	Vinh	PANCON BRIDGE	9.9	172	18,040	P/s3 - CL4	21:00		
13	N.Chiến	SITC RIZHAO	9.2	162	13,596	H25 - TCHP	21:00	SR, ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	K.Toản	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	01:00	MT	AWA-KS
2	Chính	VIMC PIONEER	7.6	121	6,875	P/s3 - CM1	03:00		AWA-KS
3	Quân - N.Cường	ONE FOCUS	14	366	154,724	CM3 - P/s3	09:00	MP-VTX	AWA-KS- MR
4	N.Thanh - Chương	WAN HAI A11	13.5	335	122,045	P/s3 - CM3	09:00	MP	AWA-KS- MR
5	Giang	VIMC PIONEER	7	121	6,875	CM1 - P/s2	10:00		AWA-KS
6	M.Tùng - Đăng	ONE HANNOVER	10	336	98,747	P/s3 - CM2	14:00	MP-VTX	KS-MR

7	Trung - Th.Hùng	COSCO SHIPPING PEONY	12	366	143,179	CM4 - P/s3	22:30	MP-VTX	A9-A10-H2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	EVER OBEY	9.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	05:30		A1-A6
2	M.Hải	WAN HAI 308	9.7	200	27,311	CL5 - P/s3	07:00		A1-A6
3	Phú	MIYUNHE	9.5	183	16,738	BNPH - P/s3	10:30		A3-AB02
4	P.Hung	STARSHIP URSA	9.7	173	20,920	CL7 - P/s3	10:30		A1-A6
5	P.Cần	SAN PEDRO	9.3	172	16,880	CL4 - P/s3	10:30		A2-A5
6	Nhật	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	CL3 - P/s3	12:00	Q.H	A2-A5
7	Tân	SITC RUNDE	9.5	172	18,724	CL4-5 - P/s3	17:00		A3-01
8	Duy - Hoàn	HAIAN IRIS	9.5	147	9,963	BNPH - P/s3	17:00		A3-01
9	Đức - Đảo	EVER WAFT	10.2	172	27,145	CL1 - P/s3	21:00		A2-A5
10	Đ.Minh	ANBIEN SKY	9	172	18,852	CL5 - P/s3	21:00		A3-TM
11	V.Dũng	POS SINGAPORE	8.5	172	17,846	TCHP - H25	23:00	SR	01-12
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	H.Trường	NICOLINE MAERSK	10.3	199	27,733	BP7 - CL4-5	18:00	Cano DL	A2-A5
2	N.Hoàng	YM CELEBRITY	10.4	210	32,720	BP6 - CL5	21:00	Cano DL	A1-A6

PILOTING TO SUCCESS